

Số: *M30* /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *25* tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BKHHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-BKHHCN ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai Thông tư số 10/2021/TT-BKHHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 15/TTr-SKHHCN ngày 18/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

**1. Mục tiêu**

a) Giai đoạn 2022-2025

- Hỗ trợ, tư vấn hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN); phân đầu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có tổng số 12 doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ ít nhất 05 dự án hoàn thiện, làm chủ công nghệ để thành lập mới 05 doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ 03-05 doanh nghiệp KH&CN đã được thành lập thông qua thực hiện các nhiệm vụ KH&CN (sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc không sử dụng vốn ngân sách nhà nước) để hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường.

#### b) Đến năm 2030

- Hỗ trợ, tư vấn hình thành doanh nghiệp KH&CN; đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có từ 17-22 doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ từ 05-10 dự án hoàn thiện, làm chủ công nghệ để thành lập mới từ 05-10 doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN đã được thành lập thực hiện 08-10 dự án thông qua các nhiệm vụ KH&CN (sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc không sử dụng vốn ngân sách nhà nước) để hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường.

## **2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Các doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp trong nước hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có tiềm năng ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác thông tin tuyên truyền**

#### a) Nhiệm vụ

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa của việc phát triển doanh nghiệp KH&CN; cơ chế, chính sách, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp KH&CN.

#### b) Giải pháp thực hiện

- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp có tiềm năng hình thành doanh nghiệp KH&CN. Trên cơ sở đó, tuyên truyền, vận động và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, sản phẩm mới làm cơ sở để thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

### **2. Hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN**

#### a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, sản phẩm mới, trực tiếp sản xuất sản phẩm từ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN làm cơ sở thành lập doanh nghiệp KH&CN.



- Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện của doanh nghiệp KH&CN xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp KH&CN.

b) Giải pháp thực hiện

- Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận, tham gia thực hiện đề tài, dự án thuộc các đề án, chương trình KH&CN quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các nhiệm vụ KH&CN không sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo hướng tăng cường lồng ghép các chương trình, phát huy xã hội hóa các nguồn vốn, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án, trong đó:

+ Đối với các dự án thuộc các đề án, chương trình KH&CN quốc gia được thực hiện theo hướng dẫn hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ. Kinh phí hỗ trợ, ngoài nguồn vốn trung ương, tỉnh sẽ bố trí đối ứng từ ngân sách tỉnh đối với các dự án có cơ cấu nguồn đối ứng của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước hằng năm được hỗ trợ theo Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN theo quy định.

### **3. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN**

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức KH&CN.

- Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN thực hiện dự án nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương).

- Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN trong việc hưởng chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn từ các tổ chức tín dụng, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN quốc gia và các loại quỹ khác có liên quan; ưu đãi về sử dụng đất.

b) Giải pháp thực hiện

Dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức KH&CN, dự án nghiên cứu giải mã công nghệ được ưu tiên đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN để tuyển chọn, giao trực tiếp và được hỗ trợ theo quy định thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

### **III. KINH PHÍ, THỜI GIẢN THỰC HIỆN**

#### **1. Kinh phí**

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước; vốn của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; nguồn vốn tài trợ và các nguồn vốn (kinh phí) hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

**2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2022 đến hết năm 2030.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này. Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo mục tiêu đề ra.

b) Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ và tài chính đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

c) Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hoặc đột xuất.

d) Tổng hợp, đề xuất khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình này.

##### **2. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng nguồn lực ngân sách của tỉnh, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các quy định pháp luật liên quan, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của tỉnh.

##### **3. Các sở, ban, ngành tỉnh**

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình này bảo đảm hiệu quả; đồng thời phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc phổ biến Chương trình, hướng dẫn các doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ; tham gia thẩm định hồ sơ được hỗ trợ theo đúng quy định.

##### **4. Trách nhiệm của các doanh nghiệp tham gia Chương trình**



Các doanh nghiệp tham gia Chương trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình này; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thanh quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung phù hợp tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi cục Hải quan Hưng Yên;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sup>Ph</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Hưng**

## PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030  
(Kèm theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>A</b>	<b>GIAI ĐOẠN 2022-2025</b>			
<b>I</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách kết hợp điều tra khảo sát và xây dựng tiêu chí ưu tiên để hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền các cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển doanh nghiệp KH&CN tới hệ thống doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN; các sở, ban, ngành; Báo Hưng Yên, Đài PTTH Hưng Yên; UBND huyện, thị xã, thành phố
2	Đẩy mạnh hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN	Thông qua nhiệm vụ thường xuyên đặt hàng cho Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Hỗ trợ 05 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ) cho tổ chức, doanh nghiệp chủ trì để ươm tạo 05 doanh nghiệp KH&CN	Lựa chọn theo kết quả tuyển chọn hoặc giao trực tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan
2	Hỗ trợ, tư vấn hoàn thiện hồ sơ cho các doanh nghiệp tiềm năng để được cấp chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.	Tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Công Thương, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Hỗ trợ 03-05 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa	Lựa chọn theo kết quả tuyển	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên



TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	học công nghệ) do doanh nghiệp KH&CN chủ trì thực hiện thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ; dự án nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương).	chọn hoặc giao trực tiếp		quan
2	Ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ, Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Cục Thuế tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan.
3	Hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ và quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Chi cục Hải quan Hưng Yên	Sở Tài chính, Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ban Quản các khu công nghiệp tỉnh, Cục thuế tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	Hướng dẫn, thực hiện các chính sách hỗ trợ khác quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan
<b>B</b>	<b>NĂM 2026-2030</b>			
<b>I</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách kết hợp điều tra khảo sát và xây dựng tiêu chí ưu tiên để hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền các cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển doanh nghiệp KH&CN tới hệ thống doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN; các sở, ban, ngành; Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên; UBND các huyện, thị xã, thành phố
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Hỗ trợ 05-10 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ KH&CN) do tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện để ươm tạo 05-10 doanh nghiệp KH&CN	Lựa chọn theo kết quả tuyển chọn hoặc giao trực tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan
2	Hỗ trợ, tư vấn hoàn thiện hồ sơ cho các doanh nghiệp tiềm năng để được cấp chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.	Tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công thương, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Hỗ trợ 08-10 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ KH&CN) do doanh nghiệp KH&CN chủ trì thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức KH&CN; dự án nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh	Lựa chọn theo kết quả tuyển chọn hoặc giao trực tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan



TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	tế - xã hội của địa phương).			
2	Ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ, Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Cục Thuế tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan.
3	Hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ và quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Chi cục Hải quan Hưng Yên	Sở Tài chính, Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ban Quản các KCN tỉnh, Cục thuế tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan
4	Hướng dẫn, thực hiện các chính sách hỗ trợ khác quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ./.	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan